SỞ GD&ĐT NGHỆ AN
LIÊN TRƯỜNG THPT
(Đề thi có 01 trang)

KÌ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2024
Bài thi: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

I. ĐỌC HIỂU (*3,0 điểm*)
Đọc văn bản:

DẶN CON

Cuộc đời không giản đơn như ly nước mỗi ngày con uống
Có vị đắng thú vị của cà phê
vị cay xé lưỡi của trái ớt
vị chát chua của trái chanh vừa mới bứt

Con hãy khoan đi tìm vị ngọt
mà hãy để đắng cay chua chát
giúp con định nghĩa cuộc đời
Mắt con nhìn thêm tinh
Tai con nghe thêm rõ
Trí con thông trong sấp ngửa cuộc người

Học cách ưng thuận cuộc chơi
nếu có phải gặp phản trắc trong đời
không nhờ ai lau nước mắt
mà để nó tự rơi

Sau mưa
là nắng hửng lên thôi.

(Dặn con, Đoàn Mạnh Phương*, Tạp chí Sông Hương* số 415-09/2023)

Thực hiện các yêu cầu sau:
Câu 1. Xác định thể thơ của văn bản.
Câu 2. Theo tác giả, tại sao *cuộc đời không giản đơn như ly nước mỗi ngày con uống*?
Câu 3. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ trong câu thơ:
Sau mưa
là nắng hửng lên thôi.
Câu 4. Anh/Chị có đồng tình với quan điểm của tác giả*:"Nếu có phải gặp phản trắc trong đời/Không nhờ ai lau nước mắt/ Mà để nó tự rơi"* không? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)
Câu 1. (**2,0 điểm**)
Anh/Chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về cách vượt lên nỗi đau trong cuộc đời.

Câu 2. (5,0 điểm)
Lần lần, mấy năm qua, mấy năm sau, bố Mị chết. Nhưng Mị cũng không còn tưởng đến Mị có thể ăn lá ngón tự tử nữa. Ở lâu trong cái khổ, Mị quen khổ rồi. Bây giờ thì Mị tưởng mình cũng là con trâu, mình cũng là con ngựa, là con ngựa phải đổi ở cái tàu ngựa nhà này đến cái tàu ngựa nhà khác, ngựa chỉ biết ăn cỏ, biết đi làm thôi. Mị cúi mặt, không nghĩ ngợi nữa, mà lúc nào cũng phải nhớ đi nhớ lại những việc giống nhau, tiếp nhau vẽ ra trước mặt, mỗi năm mỗi mùa, mỗi tháng lại làm đi làm lại: Tết xong thì lên núi hái thuốc phiện, giữa năm thì giặt đay, xe đay, đến mùa thì đi nương bẻ bắp, và dù lúc đi hái củi, lúc bung ngô, lúc nào cũng cài một bó đay trong cánh tay để tước thành sợi. Bao giờ cũng thế, suốt năm suốt đời như thế. Con ngựa, con trâu làm còn có lúc, đêm nó còn được đứng gãi chân, đứng nhai cỏ, đàn bà con gái nhà này thì vùi vào việc làm cả đêm cả ngày.

Mỗi ngày Mị càng không nó, lùi lũi như con rùa nuôi trong xó cửa. Ở cái buồng Mị nằm, kín mít, có một chiếc cửa sổ một lỗ vuông bằng bàn tay. Lúc nào trông ra cũng chỉ thấy trăng trắng, không biết là sương hay là nắng. Mị nghĩ rằng mình cứ chỉ ngồi trong cái lỗ vuông ấy mà trông ra, đến bao giờ chết thì thôi.

[...]

Bây giờ Mị cũng không nói. Mị đến góc nhà, lấy ống mỡ, xắn một miếng bỏ thêm vào đĩa đèn cho sáng. Trong đầu Mị đang rập rờn tiếng sáo. Mị muốn đi chơi, Mị cũng sắp đi chơi. Mị quấn lại tóc, Mị với tay lấy cái váy hoa vắt ở phía trong vách.

(Trích *Vợ chồng A Phủ*, Tô Hoài, *Ngữ văn 12,* Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020, tr.6,8)

Anh/Chị hãy phân tích nhân vật Mị trong đoạn trích trên; từ đó, nhận xét nét độc đáo trong nghệ thuật kể chuyện của nhà văn Tô Hoài thể hiện trong đoạn trích.

---------- HẾT----------

SỞ GD&ĐT NGHỆ AN
LIÊN TRƯỜNG THPT

KÌ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2024
ĐÁP ÁN, THANG ĐIỂM
Bài thi: NGỮ VĂN
(Đáp án, thang điểm gồm có 03 trang)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**3,0**
	1	Thể thơ: Tự do ***Hướng dẫn chấm***: *- Thí sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm* *- Thí sinh trả lời không chính xác hoặc không trả lời: 0,0 điểm*	0,75
	2	Theo tác giả, *cuộc đời không đơn giản* là vì: có *vị đắng thú vị của cà phê, vị cay xé lưỡi của trái ớt; vị chát chua của trái chanh vừa mới bứt.* ***Hướng dẫn chấm:*** *- Thí sinh trả lời đúng như đáp án: 0,75 điểm* *-Thí sinh trả lời đúng hai ý được: 0,5 điểm* *-Thí sinh trả lời đúng một ý được: 0,25 điểm* *- Thí sinh trả lời không chính xác hoặc không trả lời: 0,0 điểm*	0,75
	3	- Ẩn dụ: *mưa* chỉ những rào cản, trắc trở, khó khăn; *nắng* là những điều tươi sáng, đẹp đẽ - Tác dụng + Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho câu thơ. + Khẳng định khó khăn, trắc trở sẽ qua, những điều tốt đẹp nhất định sẽ tới. + Bộc lộ niềm tin, tinh thần lạc quan của tác giả. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Thí sinh trả lời như đáp án hoặc có cách diễn đạt khác nhưng vẫn đảm bảo ý: 1,0 điểm* *- Thí sinh chỉ trả lời ý 2 vẫn cho 1,0 điểm* *-Thí sinh trả lời 1 phần của ý 2 cho 0.5* *- Thí sinh chỉ trả lời ý 1 cho 0,25 điểm* *- Thí sinh trả lời không chính xác hoặc không trả lời: 0,0 điểm*	1,0
	4	- Bày tỏ quan điểm của bản thân: đồng tình/ không đồng tình/đồng tình một phần. - Lý giải hợp lí, thuyết phục ***Hướng dẫn chấm:*** *- Thí sinh bày tỏ quan điểm và lí giải hợp lí, thuyết phục cho 0,5* *- Thí sinh chỉ bày tỏ quan điểm hoặc bày tỏ quan điểm và lí giải không thuyết phục cho 0,25* *- Thí sinh trả lời không chính xác hoặc không trả lời: 0,0 điểm*	0,5

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
II		**LÀM VĂN**	**2,0**
	1	**Viết một đoạn văn về *cách vượt lên nỗi đau trong cuộc sống***	
		a. Bảo đảm yêu cầu về hình thức đoạn văn Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng-phân-hợp, móc xích hoặc song hành; đảm bảo yêu cầu về cấu trúc đoạn văn.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: cách vượt lên nỗi đau trong cuộc đời.	0,25
		c. Triển khai vấn đề cần nghị luận Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận' theo nhiều cách nhưng phải đảm bảo hợp lí, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Có thể theo hướng: Để vượt lên nỗi đau trong cuộc sống chúng ta phải nhận thức được nỗi đau, sự tổn thương là một điều không thể tránh khỏi; phải biết chấp nhận và đối mặt với những nỗi đau ấy, xem nỗi đau như một món quà; giữ vững niềm tin vào cuộc sống đồng thời tìm kiếm niềm vui trong những hoạt động, công việc mà ta đam mê,…	1,0
		d. Chính tả, ngữ pháp Bảo đảm chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt	0,25
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ	0,25
		Hướng dẫn chấm: *- Thí sinh lập luận chặt chẽ, thuyết phục, kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng: 1,75 -2,0 điểm* *- Thí sinh lập luận khá chặt chẽ, thuyết phục, lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu: 1,25 - 1,5 điểm* *- Thí sinh lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục, thiếu dẫn chứng: 0,5 – 1,0 điểm*	
	2	**Phân tích đoạn trích, từ đó nhận xét nét độc đáo trong nghệ thuật kể chuyện của nhà văn Tô Hoài trong đoạn trích.**	**5,0**
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: *Mở bài* nêu được vấn đề, *thân bài* triển khai được vấn đề, *kết bài* khái quát được vấn đề.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Nội dung và nghệ thuật của đoạn trích,từ đó nhận xét nét độc đáo trong nghệ thuật kể chuyện của nhà văn Tô Hoài .	0,5
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm: Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau:	
		******* *Giới thiệu khái quát về tác giả Tô Hoài tác phẩm "Vợ nhặt" và vấn đề nghị luận*	0,5

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		** Phân tích nhân vật Mị trong đoạn trích.* *- Số phận đau khổ, bất hạnh của Mị:* + Mị bị bóc lột sức lao động: Chuỗi công việc không dứt, không ngơi nghỉ, chồng chất, cứ lặp đi lặp lại; so sánh theo lối vật hóa;… + Mị bị áp chế về mặt tinh thần, trở nên vô cảm, tê liệt, cam chịu: *ở lâu trong cái khổ, Mị quen khổ rồi; Mị cúi mặt, không nghĩ ngợi nữa; Mỗi ngày Mị càng không nói, lùi lũi như con rùa trong xó cửa; căn buồng Mị ở…* *- Sức sống mãnh liệt trỗi dậy, khao khát tự do hạnh phúc:* hành động thắp sáng căn buồng và sửa soạn đi chơi. *- Nghệ thuật xây dựng nhân vật:* + Miêu tả tâm lí nhân vật rất tinh tế và chân thực. + Ngôn ngữ phong phú gồm kể, tả và biểu cảm đặc biệt là ngôn ngữ độc thoại và lời nửa trực tiếp. + Tác giả đã lựa chọn những chi tiết rất đặc sắc. - Đánh giá chung về nội dung và nghệ thuật: bằng tài năng nghệ thuật, tác giả đã khắc họa bức tranh cuộc sống của những người nông dân miền núi dưới ách cai trị của bọn chúa đất phong kiến. Đó là một cuộc đời nghèo khổ, tủi nhục nhưng không cam chịu ách áp bức, không chịu giam hãm trong cuộc sống tăm tối nô lệ mà vùng lên phản kháng, qua đó cho thấy tấm lòng nhân đạo sâu sắc của nhà văn Tô Hoài.	2,25 0,25
		** Nhận xét về nghệ thuật kể chuyện độc đáo của nhà văn Tô Hoài trong đoạn trích.* *- Nghệ thuật kể chuyện:* + Ngôi kể thứ ba, điểm nhìn linh hoạt. + Truyện được kể không theo trình tự thời gian, các sự kiện được lồng ghép một cách uyển chuyển và sáng tạo, đan xen đồng hiện giữa quá khứ và hiện tại, cách dẫn dắt tình tiết khéo léo. + Ngôn ngữ trần thuật đa dạng, sinh động, lời văn tinh tế, giàu tính tạo hình, mang phong vị miền núi. + Giọng điệu trần thuật đa dạng và lôi cuốn, giọng điệu của tác giả có đôi lúc nhập hòa vào dòng tâm tư của nhân vật Mị, tạo thành lời văn nửa trực tiếp, nhịp kể chậm rãi. *- Nhận xét:* Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn độc đáo, làm nên nét riêng trong sáng tác của Tô Hoài. Đồng thời, qua đó thể hiện tình cảm của Tô Hoài với mảnh đất và con người Tây Bắc.	0,5
		d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. ***Hướng dẫn chấm:***	0,25

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		- Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp	
		e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt, lập luận mới mẻ.	0,5
		Hướng dẫn chấm: *- Học sinh phân tích, đánh giá đầy đủ, sâu sắc,biết vận dụng lí luận văn học; biết so sánh với các tác giả, tác phẩm khác; biết liên hệ với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc: 4,75 - 5,0 điểm* *- Phân tích, đánh giá đầy đủ nhưng chưa sâu : 4,0 - 4,5 điểm.* *- Phân tích, đánh giá một cách chung chung: 2,5 - 3,5điểm.* *GV chấm cần linh hoạt khi thí sinh không đạt các yêu cầu trên.*	
TỔNG ĐIỂM			**10,0**